

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 13/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu;
2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2024/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 791/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo sau:

1/ Họ và tên: Lý Phước B, tên gọi khác: Chề; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Không; con ông Lý L và bà Trần Thị Kim O; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phan Ngọc P; giới tính: nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B T, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tuấn T và bà Phan Thị Ngọc T1; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 98/2018/QĐ-

TA, chấp hành xong ngày 08/9/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3/ Họ và tên: Đỗ Thị Hoàng M; giới tính: nữ; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: I Ấ, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ A, Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đình B1 và bà Đình Thị Bích P1; Bị cáo chưa có chồng, có 04 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4/ Họ và tên: Võ Thành L1; giới tính: nam; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: không có nơi trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Y; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 13/2014/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 05/6/2016. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

5/ Họ và tên: Nguyễn Anh T2; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 997/41/6 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 9 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị Kim L2; Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: Ngày 18/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 105/2006/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/7/2007, chưa chấp hành án phí; Ngày 14/12/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo Bản án số 179/2022/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2024; tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

6/ Họ và tên: Vũ Hà Phát Đ1; giới tính: nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn M1 và bà Hà Thị Thanh T3; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

7/ Họ và tên: Phan Tấn S; giới tính: nam; sinh năm 1999 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Chí N và bà Nguyễn Thị Cẩm V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

8/ Họ và tên: Nguyễn Thanh T4; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: IL, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Nguyễn Thị T6; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre – Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963; Địa chỉ 1041/62/228 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

3. Bà Đồng Thị Kim X, sinh năm 1999; Địa chỉ: A H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

4. Ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số A đường A, Khu phố B, phường B, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/5/2024, tại ngã 4 đường L và đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T tuần tra phát hiện Vũ Hà Phát Đ1 có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đ1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi đeo chéo Đ1 đang đeo trên người 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy, 01 ống thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy. Đ1 khai nhận mua số ma túy của 01 người tên “Tèo”, tại địa chỉ số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định số 5710/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2047g loại Methamphetamine.

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08/05/2024, tại chân cầu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T tuần tra phát hiện Phan Tấn S đang điều khiển xe máy hiệu Vision biển số 71C1-359.48 có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần S đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể là ma túy. S khai nhận mua ma túy của 01 người tên “Ken”, tại địa chỉ số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định số 5711/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4614g loại Methamphetamine.

Vào khoảng 14 giờ 55 phút ngày 08/5/2024, tại địa chỉ E L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T tuần tra phát hiện Nguyễn Thanh T4 điều khiển xe máy biển số 53P6-5839 tuần tra có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên tiến hành mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T4 có hành vi trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T4 đang mặc 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy. Trông mua ma túy của 01 người, tại địa chỉ số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết luận giám định số 5709/KH-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1383g loại Methamphetamine.

Ngày 09/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q mời Nguyễn Anh T2 và Võ Thành L1 về trụ sở làm việc. Tại đây, T2 khai ngày 08/5/2024 bán ma túy cho S và T4 tại địa chỉ 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; L1 khai ngày 08/5/2024 bán ma túy cho Đ1 tại địa chỉ 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả T2 và L1 thừa nhận tham gia giúp sức cho Lý Phước B và Phan Ngọc P hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 09/5/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính nhà số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do Lý Phước B và Phan Ngọc P sinh sống, phát hiện bắt quả tang B và P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ trên gác 01 gói nylon chứa tinh thể. P và B khai nhận là ma túy, tàng trữ để bán lại cho khách, chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở tại địa chỉ trên, thu giữ 01 cân tiểu ly có chữ Amput; 01 ống hút bằng nhựa; 03 ống thủy tinh.

Kết luận giám định số 5758/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,7995g loại Mathamphetamine.

Mở rộng điều tra, truy xét người mua ma túy của B và P: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/5/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q mời Nguyễn Văn H1 về trụ sở làm việc. Tại đây, H1 khai nhận đã mua ma túy của Lý Phước B 02 lần để sử dụng.

Mở rộng điều tra, truy xét người giúp mua ma túy cho B và P: Ngày 10/5/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q mời Đỗ Thị Hoàng M về trụ sở làm việc. Tại đây, M khai nhận giúp sức cho B và P đi mua ma túy, phân chia nhỏ bán lại cho khách để kiếm lời từ tháng 3/2024. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị Hoàng M tại địa chỉ nhà không số tổ A, khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, thu giữ tại phòng vệ sinh tầng trệt nhà 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp cắm 01 đoạn ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh. M khai nhận là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Lý Phước B, Phan Ngọc P, Nguyễn Anh T2, Võ Thành L1, Đỗ Thị Hoàng M, Vũ Hà Phát Đ1, Phan Tấn S, Nguyễn Thanh T4 khai nhận hành vi như sau:

B và P có mối quan hệ đồng giới, cùng sinh sống tại nhà số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, từ tháng 12/2023, B và P bàn bạc mua ma túy về phân chia nhỏ bán cho người khác kiếm lời. Giúp sức cho B và P có Nguyễn Anh T2, Võ Thành L1, Đỗ Thị Hoàng M.

B và P biết Mỹ có nguồn ma túy nên nhờ M mua ma túy cho B và P, trả tiền công cho M từ 300.000 đồng 500.000 đồng/lần. B sử dụng số điện thoại 0778669659, ví Momo số 0778669659 tên Phan Ngọc P và sử dụng sử dụng tài khoản số 0778669659 ngân hàng M4 tên PHAN NGOC PHU để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Mỗi lần B và P cần mua ma túy, B liên lạc qua số điện thoại 0898901827 của Mỹ, báo cho M số lượng ma túy B và P cần mua. B đưa tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản cho M qua tài khoản số 0898901827 ngân hàng M4 tên DO THI HOANG MY, ví Momo số 0938146335 tên Đỗ Thị Hoàng M. Khi không còn tiền trong tài khoản ngân hàng và ví M2, B kêu Mỹ đến nhà B lấy tiền mặt. Mỗi lần, B nhờ M mua ma túy với giá 2.000.000 – 9.000.000 đồng, sau đó B cất giấu, phân chia nhỏ bán cho khách kiếm lời. B và P nhờ M đi mua ma túy khoảng 04 lần, cụ thể: Vào ngày 08/3/2024, M mua ma túy cho B và P với giá 3.500.000, được trả công 500.000 đồng; ngày 23/3/2024, ngày 26/3/2024, M mua ma túy cho B và P mỗi lần với giá 9.000.000 đồng, được trả công 500.000 đồng; ngày 08/4/2024, M mua ma túy cho B và P với giá 3.500.000 đồng, được trả công 200.000 đồng.

B và P phân chia nhỏ bán lại cho khách với giá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi khách đến nhà mua ma túy, P cầm ma túy giao cho khách, P không có ở nhà thì B giao cho khách. Khách thanh toán tiền mua ma túy bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Đến tháng 4/2024, Nguyễn Anh T2 và Võ Thành L1 đến nhà B và P mua ma túy để sử dụng. B và P kêu T2 và L1 giúp sức cho B và P giao ma túy cho khách, B và P trả công bằng ma túy. T2 và L1 đồng ý. Ngoài ra, T2

còn mua ma túy cho B và P để bán lại cho khách, được B và P trả công 500.000 đồng/lần. Khi cần mua ma túy, B và P gọi vào số điện thoại 0898220535 của T2 kêu T2 đến nhà để lấy tiền mặt hoặc B dùng tài khoản số 0778669659 ngân hàng M4 tên PHAN NGOC PHU chuyển tiền vào tài khoản số 060263715317 ngân hàng S1 tên NGUYEN ANH TUAN để T2 đi mua ma túy. T2 mua ma túy cho B và P được 04 lần, vào các ngày 01/5/2024, 04/5/2024, 06/5/2024, 08/5/2024, mỗi lần mua ma túy với giá 2.000.000 đồng. Khi T2 mua được ma túy thì đem về đưa cho B và P tại nhà của B và P.

B, P, T2, L1 bán ma túy cho khách như sau:

- Nguyễn Thanh T4 mua ma túy của B, P khoảng 20 lần để sử dụng, mỗi lần 250.000 đồng. Trong đó, P bán ma túy cho T4 14 lần (không nhớ thời gian cụ thể); Bình bán ma túy cho T4 05 lần (không nhớ thời gian cụ thể); vào ngày 08/5/2024, T2 giao ma túy cho T4 theo yêu cầu của B với giá 250.000 đồng. T4 thanh toán cho tiền mua ma túy có khi bằng tiền mặt và có khi chuyển khoản. T4 sử dụng ví Momo số 0966975976 tên Nguyễn Thanh T4 chuyển tiền vào ví Momo của Phan Ngọc P để trả tiền mua ma túy.

- Vũ Hà Phát Đ1 mua ma túy của B, P khoảng 03 lần để sử dụng. Cụ thể: lần 1, ngày 05/4/2024, Bình bán cho Đ1 1.000.000 đồng ma túy, L1 là người giao và nhận tiền. Đ1 dùng tài khoản của Đ1 số 4345678999999999 ngân hàng M4 tên VU HA PHAT DAT chuyển tiền đến tài khoản của L1 số 0766936936 tên VO THANH LAN ngân hàng M4 số tiền 1.000.000 đồng, sau đó L1 chuyển tiền cho B. Lần 2, ngày 01/5/2024, Bình bán cho Đ1 1.000.000 đồng ma túy và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá), P là người giao, Đ1 dùng tài khoản ngân hàng của Đ1 chuyển tiền vào tài khoản tên Phan Ngọc P số tiền 1.050.000 đồng. Lần 3, ngày 08/5/2024, Bình bán cho Đ1 1.000.000 đồng ma túy và 01 ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy), L1 là người giao ma túy, Đ1 dùng tài khoản ngân hàng của Đ1 chuyển tiền vào tài khoản tên Phan Ngọc P số tiền 1.050.000 đồng.

- Phan Tấn S mua ma túy của B, P 05 lần để sử dụng. Cụ thể: lần 1, ngày 16/12/2023, Bình bán cho S 500.000 đồng ma túy, B trực tiếp giao ma túy cho S, S dùng tài khoản số 7104205353370 ngân hàng A THI CAM VAN chuyển tiền vào tài khoản tên Phan Ngọc P thanh toán tiền mua ma túy; lần 2, lần 3 (không nhớ thời gian cụ thể) Bình bán S 200.000 đồng ma túy đá, P là người giao, S trả tiền mặt cho P. Ngày 07/5/2024, Bình bán cho S 200.000 đồng ma túy, L1 giao ma túy cho S, S trả tiền mặt cho L1, sau đó L1 đưa tiền lại cho B. Lần 5 vào ngày 08/5/2024, Bình bán cho S 300.000 đồng ma túy, T2 là người giao ma túy cho S, S thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho B.

Tài khoản số 7104205353370 ngân hàng A NGUYEN THI CAM VAN do bà Nguyễn Thị Cẩm V (mẹ ruột của Phan Tấn S) đứng tên tài khoản nhưng cho S sử dụng từ tháng 01/2024. Việc S sử dụng tài khoản để thanh toán tiền mua ma túy, bà V không biết.

- Nguyễn Văn H1 mua ma túy của B được 02 lần để sử dụng vào các ngày 05/4/2024 và ngày 25/4/2024, mỗi lần 200.000 đồng, B trực tiếp giao ma túy cho H1 và nhận tiền mặt của H1.

M và T2 khai nhận nguồn gốc ma túy mua cho B và P để bán lại cho khách, đều mua của 01 người phụ nữ tên M3 (không rõ lai lịch), ở hẻm A H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. M và T2 mỗi lần mua ma túy thì đến địa điểm trên trực tiếp mua và trả tiền mặt cho M3. Qua rà soát tại số A H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là tuyến hẻm, rà soát đối tượng tại hẻm A H, Phường A, Quận A, không ghi nhận có đối tượng nữ tên M3 cư trú tại tuyến hẻm trên.

Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, B và P thu lợi bất chính 20.000.000 đồng, dùng chi tiền sinh hoạt chung và tiêu xài cá nhân hết. T2 thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. L1 thu lợi bất chính bằng ma túy để sử dụng cá nhân. M thu lợi bất chính 1.700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Lý Phước B, Phan Ngọc P, Nguyễn Anh T2, Võ Thành L1, Đỗ Thị Hoàng M, Vũ Hà Phát Đ1, Phan Tấn S, Nguyễn Văn H1 dương tính với ma túy; Nguyễn Thanh Trọng âm T8 với ma túy.

* Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Lý Phước B và Phan Ngọc P:

- 01 gói nylon chứa tinh thể;
- 01 cân tiểu ly;
- 01 ống hút bằng nhựa;
- 03 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 865055064879479; số điện thoại 0778669659;
- 01 điện thoại hiệu S2; số IMEI: 351137777137873; số điện thoại 0901512920.

Thu giữ của Nguyễn Anh T2:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A25, số IMEI: 351137777326880, số điện thoại 1: 0921733673, số điện thoại 2: 0898220535.

Thu giữ của Vũ Hà Phát Đ1:

- 01 gói nylon chứa tinh thể;
- 01 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại hiệu S2 A05S, số IMEI: 356480624233031; số điện thoại: 0708877979;
- 01 túi đeo chéo màu đen có chữ Pedro.

Thu giữ của Phan Tấn S:

- 01 gói nylon chứa tinh thể;
- 01 điện thoại hiệu S2 A23 màu xanh; số IMEI 1: 353220822076052; số IMEI 2: 353319902076055; số điện thoại: 0374840427;
- 01 xe máy hiệu Honda loại Vision màu đỏ biển số 71C1-359.48, số khung: 581XGY372583, số máy: JF66E0741393, do bà Đồng Thị Kim X (bạn của Phan Tấn S) đứng tên chủ xe, cho S mượn xe để đi lại. Việc S sử dụng xe để mua ma túy, bà X không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả xe cho bà X.

Thu giữ của Nguyễn Thanh T4:

- 01 gói nylon chứa tinh thể;
- 01 xe máy Honda Dream, biển số 53P6-5839, số khung: RLHHA0609WY103676, số máy CT100E-1101225. Đây là phương tiện T4 dùng mua ma túy, T4 khai mua xe từ một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Xác minh biển số 53P6-5839, số khung RLHHA0609WY103676, số máy CT100E-1101225, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Giám định biển số 53P6-5839, kết quả biển số là thật; giám định số khung: RLHHA0609WY103676, số máy CT100E-1101225, kết quả số khung, số máy nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q có công văn thông báo tìm chủ sở hữu.
- 01 điện thoại hiệu S2; số IMEI: 355375103153570; số điện thoại: 0969132456;
- 01 điện thoại hiệu POCO M5, số IMEI 1: 867655064192407; số điện thoại 0966975976.

Thu giữ của Đỗ Thị Hoàng M:

- 01 chai nhựa có nắp màu đen, trên nắp có cắm 01 đoạn ống nhựa và 01 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A20; số IMEI 359835100010244, số điện thoại 0898901827.

Thu giữ của Nguyễn Văn H1:

- 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A21S; số IMEI 353996321165450, số điện thoại 0903178528.

Tại bản Cáo trạng số: 162/CT-VKSQ7 ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lý Phước B, Phan Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Nguyễn Anh T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố các bị cáo Đỗ Thị Hoàng M, Võ Thành L1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố các bị cáo Vũ Hà Phát Đ1, Phan Tấn S, Nguyễn Thanh T4 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý Phước B từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền bị cáo Lý Phước B từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc P từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền bị cáo Phan Ngọc P từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Hoàng M từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Thị Hoàng M từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Võ Thành L1 từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền bị cáo Võ Thành L1 từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Hà Phát Đ1 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn S từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do các bị cáo đang bị tạm giam.

Đề nghị buộc các bị cáo B, P, T2, M nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lý Phước B và Phan Ngọc P có mối quan hệ đồng giới, cùng sinh sống tại nhà số: 1 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, từ tháng 12/2023 cả hai cùng bàn bạc mua ma túy về phân chia nhỏ bán cho người khác kiếm lời.

B và P quen biết Đỗ Thị Hoàng M là người có sử dụng ma túy đá và biết nơi mua ma túy, nên B và P nhờ M mua dùm ma túy đá để bán lại cho khách kiếm lời, mỗi lần nhờ M mua khoảng 5 gam đến 20 gam ma túy đá với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Sau đó B và P đem cất giấu, phân chia nhỏ bán lại cho khách kiếm lời. B và P bán ma túy cho khách từ 0,2 gam đến 1,2 gam ma túy đá với số tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Khi khách đến nhà mua ma túy thì P cầm ma túy trực tiếp giao cho khách, khi P không có ở nhà mà có khách đến mua ma túy thì B trực tiếp giao cho khách. Khách thanh toán tiền mua ma túy bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Tiền lời từ việc mua bán ma túy thì sử dụng chung, chi tiền cá nhân sinh hoạt hằng ngày của B và P. B và P thu lợi bất chính khoảng 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Bị cáo Đỗ Thị Hoàng M thông qua bạn bè xã hội quen biết P, B. Đầu tháng 12/2023, M biết P và B có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời M có biết nguồn cung cấp ma túy nên bàn bạc kêu mua dùm ma túy để phân nhỏ bán lại cho khách kiếm lời. Mỗi lần đi mua ma túy giùm, B trả công cho M từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. M đã đi mua ma túy cho P và B được khoảng 04 lần, cụ thể: ngày 08/3/2024 mua ma túy cho B và P với giá 3.500.000 đồng, được trả công 500.000 đồng; ngày 23/03/2024, ngày 26/03/2024, mua ma túy cho B và P với giá 9.000.000 đồng, được trả công 500.000 đồng; ngày 26/3/2024, M mua ma túy cho B và P với giá 9.000.000 đồng, được trả công 500.000 đồng; ngày 08/4/2024, mua ma túy cho B và P với giá 3.500.000 đồng, được trả công 200.000 đồng. M thu lợi bất chính 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Anh T2 có mua ma túy của P và B được nhiều lần (không rõ thời gian cụ thể). Vào đầu tháng 4/2024, T2 đồng ý tham gia giúp sức cho B và P giao ma túy cho khách và sẽ được trả công bằng ma túy, có lần được trả công bằng tiền. Ngoài ra T2 còn mua ma túy cho B và P để bán lại cho khách, mỗi lần sẽ được trả công 500.000 đồng/lần. Khi cần mua ma túy, B và P gọi vào số điện thoại 0898220535 của T2 kêu T2 đến nhà để lấy tiền mặt hoặc B dùng tài khoản số 0778669659 ngân hàng M4 tên PHAN NGOC PHU chuyển tiền vào tài khoản số 060263715317 ngân hàng S1 tên NGUYEN ANH TUAN để T2 đi mua ma túy. Cụ thể T2 đã mua ma túy cho B và P được 04 lần, vào các ngày 01/5/2024; 04/5/2024; 06/5/2024; 08/5/2024. T2 thu lợi bất chính 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Bị cáo Võ Thành L1 đầu tháng 03/2024, thông quan bạn bè ngoài xã hội nên biết Lý Phước B có bán ma túy ở tại địa chỉ 1, đường T, phường T, Quận G. Trong quá trình mua ma túy thì L1 biết Phan Ngọc P có tham gia hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với B. Từ đầu tháng 04/2024, L1 đồng ý bán ma túy giúp cho B và P, cụ thể: ngày 05/4/2024, Bình bán cho Vũ Hà Phát Đ1 1.000.000 đồng ma túy, L1 là người giao và nhận tiền; ngày 07/5/2024, Bình bán cho Phan Tấn S 200.000 đồng ma túy, L1 là người giao và nhận tiền; ngày 08/5/2024, Bình bán cho Đ1 1.000.000 đồng ma túy và 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá), L1 là người giao ma túy. Những lần giúp sức như vậy, L1 được B và P trả công bằng ma túy để sử dụng.

Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 08/05/2024, tại ngã 4 đường L và đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T phát hiện bị cáo Vũ Hà Phát Đ1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Theo kết luận giám định số 5710/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2047g loại Methamphetamine.

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 08/05/2024, tại chân cầu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T tuần tra phát hiện bị cáo Phan Tấn S đang điều khiển xe máy hiệu Vision biển số 71C1-359.48 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Theo kết luận giám định số 5711/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4614g loại Methamphetamine.

Vào khoảng 14 giờ 55 phút ngày 08/5/2024, tại địa chỉ E L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q phối hợp với Công an phường T tuần tra phát hiện bị cáo Nguyễn Thanh T4 điều khiển xe máy biển số 53P6-5839 có hành vi trữ phép chất ma túy để sử dụng. Theo kết luận giám định số 5709/KH-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1383g loại Methamphetamine.

Do vậy, hành vi của các bị cáo Lý Phước B và bị cáo Phan Ngọc P đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T2 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Hoàng M, Võ Thành L1 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Vũ Hà Phát Đ1, Phan Tấn S, Nguyễn Thanh T4 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích để thỏa mãn tiêu xài bản thân mà đã thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vụ án có nhiều bị cáo tham gia. Tuy nhiên, đây chỉ là hành vi đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức và cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể:

- Đối với bị cáo Lý Phước B và Phan Ngọc P: Cả hai bị cáo B và P là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo T2, L1, M cùng thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo có vai trò tích cực, trực tiếp chỉ đạo việc mua bán trái phép chất ma túy do vậy cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Anh T2, Võ Thành L1 và Đỗ Thị Hoàng M là đồng phạm giúp sức cho B và P, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn, thuê mướn của hai bị cáo B và P. M giúp sức đi mua ma túy cho B và P được 04 lần, được hai bị cáo B và P trả công 1.700.000 đồng. T2 giúp sức mua ma túy cho B và P được 04 lần, được B và P trả công 2.000.000 đồng. L1 giúp sức đi giao ma túy và bán ma túy giúp cho B và P được 03 lần, được B và P trả công bằng ma túy để sử dụng. Do vậy cần có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Vũ Hà Phát Đ1, Phan Tấn S, Nguyễn Thanh T4 nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng ma túy để thỏa mãn bản thân đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phan Ngọc P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Quyết định số 98/2018/QĐ-TA ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 08/9/2019.

Bị cáo Võ Thành L1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Quyết định số 13/2014/QĐ-TA ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 05/6/2016.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo xác nhận trong thời gian mua bán ma túy đã thu lợi bất chính và đồng ý nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước, cụ thể như sau: Lý Phước B nộp lại 10.000.000 đồng; Phan Ngọc P nộp lại: 10.000.000 đồng; Nguyễn Anh T2 nộp lại 2.000.000 đồng; Đỗ Thị Hoàng M nộp lại 1.700.000 đồng.

[5] Về những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với ông Nguyễn Văn T7 là người cho Lý Phước B và Phan Ngọc P thuê nhà số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, không biết việc B, P thực hiện hành vi phạm tội tại nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không xử lý là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Cẩm V cho Phan Tấn S sử dụng tài khoản ngân hàng để thanh toán tiền mua ma túy, bà V không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Văn H1 là người nghiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã lập hồ sơ đề nghị Công an phường T xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người tên “Mười” bán ma túy cho M và T2, chưa xác định được lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên thiếu tá Trần Đình H2, cán bộ Đặng Hữu H3 (mẫu vật hoàn lại sau giám định). Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh T9, cán bộ Nguyễn Văn Trọng N1 (mẫu vật hoàn lại sau giám định). Đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 05 (năm) cái ống thủy tinh. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 (một) cái túi đeo chéo màu đen có chữ Pedro. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 (một) cái cân tiểu ly. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 (một) cái ống hút bằng nhựa. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Phan Tấn S sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu S2 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Thanh T4 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu POCO màu vàng (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Thanh T4 sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05S màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Vũ Hà Phát Đ1 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Phan Ngọc P sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu OPPO Reno11 màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Lý Phước B sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Nguyễn Anh T2 sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu S2 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại bị cáo Đỗ Thị Hoàng M sử dụng cho mục đích phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu S2 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy). Đây là điện thoại ông Nguyễn Văn H1 sử dụng liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Nguyễn Văn H1.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 53P6 – 5839, số khung RLHHA0609WY103676, số máy CT100E-1101225. Qua xác minh đây là phương tiện Nguyễn Thanh T4 dùng để mua ma túy. Bị cáo mua xe từ một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra thông báo tìm chủ sở hữu. Do đó, cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Honda Dream, biển số 53P6 – 5839, số khung RLHHA0609WY103676, số máy CT100E-1101225. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Lý Phước B 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

- Bị cáo Phan Ngọc P 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2024.

2. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Anh T2 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Đỗ Thị Hoàng M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

Bị cáo Võ Thành L1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

Bị cáo Vũ Hà Phát Đ1 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

Bị cáo Phan Tấn S 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

Bị cáo Nguyễn Thanh T4 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2024.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

4.1. Tịch thu tiêu hủy :

- 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên thiếu tá Trần Đình H2, cán bộ Đặng Hữu H3 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Huỳnh Thanh T9, cán bộ Nguyễn Văn Trọng N1 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 05 (năm) cái ống thủy tinh.

- 01 (một) cái túi đeo chéo màu đen có chữ Pedro.

- 01 (một) cái cân tiểu ly.

- 01 (một) cái ống hút bằng nhựa.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu S2 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A05S màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Sam sung A25 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu OPPO Reno 11 màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A25 màu xanh (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu S2 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy).

4.3. Trả lại:

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu POCO màu vàng (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy) cho bị cáo Nguyễn Thanh T4.
- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu S2 (đã qua sử dụng, không rõ trình trạng bên trong máy) cho ông Nguyễn Văn H1.

4.4. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 53P6-5839, số khung RLHHA0609WY103676, số máy CT100E-1101225. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 008 ngày 30/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Buộc bị cáo Lý Phước B nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Ngọc P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (Hai triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Đỗ Thị Hoàng M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Đào Lê Anh